TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2018
V/v: "Ly hôn giữa
Chị T và anh L "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Bùi Thị Hạnh
Bà: Lưu Thị Nhàn
- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.
- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà: Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm: 1991
Địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989
Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 02 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị T rần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Đoàn Văn L kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 19/01/2016. Anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 9 năm 2017 xảy ra mâu thuẫn do anh hay đi nhậu nhẹt rượu chè không quan tâm

đến chị và còn chửu mắng chị. Ngày 10/01/2018 anh chị sống ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh L

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Đoàn Bảo N sinh ngày 08/12/2016 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Đoàn Văn L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan cho bố đẻ anh là ông Đoàn Ngọc B, ông B đã thông báo cho anh L nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Ông B cung cấp cho biết anh L và chị T kết hôn tự nguyện đăng ký tại UBND xã N ngày 19/01/2016. Anh chị chung sống một thời gian thì có mâu thuẫn nhỏ do việc anh L học tiếng Anh, ứng xử với nhau trong cuộc sống. Chị T về nhà chị từ tháng 01 năm 2018. Ông đã khuyên bảo chị T và anh L đoàn tụ song không được. Ông cũng đã trao đổi ý kiến của chị T cho anh L thì anh nói nếu T kiên quyết ly hôn anh L cũng đồng ý ly hôn. Anh chị ấy có 01 con chung là Đoàn Bảo N sinh ngày 08/12/2016 hiện đang ở với chị T, do cháu còn nhỏ nên theo ông để chị T trực tiếp nuôi con còn anh L sẽ đóng góp tiền nếu chị T có yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị T ly hôn anh L , con chung giao cho chị nuôi, chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí ly hôn chị T nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt cho bố đẻ anh Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan . Bố anh đã xác nhận là đã thông báo cho anh. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị T và anh L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không mấy hòa thuận, cuối năm 2017 anh chị mâu thuẫn do anh và chị không thông cảm chia sẻ với nhau

những dự định trong cuộc sống hàng ngày, đầu năm 2018 anh chị ly thân, gia đình chồng khuyên bảo anh chị đoàn tụ nhưng chị vẫn kiên quyết ly hôn. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được. Do vậy chị T xin ly hôn anh L sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung : Anh L đi làm ăn không thường xuyên ở nhà, con chung còn nhỏ lại đang ở với chị nên giao cho chị nuôi để đảm bảo tốt cuộc sống cho cháu và chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đoàn Văn L.

2. Con chung Đoàn Bảo N sinh ngày 08/12/2016 giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận việc chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0001970 ngày 02 tháng 4 năm 2018.

Báo cho chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS + VP.